

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

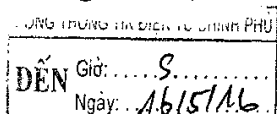
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1558/QĐ-UBND

Vinh Phúc, ngày 09 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04 /2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 92/2006/NĐ-CP về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Lãnh đạo UBND tỉnh tại Hội nghị thông qua 03 dự án quy hoạch: Khí dầu mỏ hóa lỏng, thuốc lá và sản xuất rượu trên địa bàn tỉnh ngày 15/3/2016;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 131/TTr-SCT ngày 14 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm qui hoạch:

Phát triển cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng phù hợp với sự phát triển của thị trường tiêu thụ, phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, với Quy hoạch đô thị, khu dân cư và Quy hoạch các ngành liên quan của tỉnh.

Phát triển cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng phải đảm bảo cung ứng tốt nhất cho tiêu dùng của đời sống dân sinh cũng như nhu cầu của các ngành, các lĩnh vực, chú trọng đến các địa bàn trọng điểm.

Phát triển cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng một cách hợp lý, bền vững, có tính kế thừa và tính khả thi, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả hoạt động kinh doanh và tuân thủ các yêu cầu, điều kiện kinh doanh.

Phát triển hệ thống cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên cơ sở đảm bảo tính nhất quán, đồng bộ trong quản lý, phối hợp chặt chẽ giữa Sở Công

Thương với chính quyền các cấp, tạo điều kiện cho thị trường LPG phát triển lành mạnh.

2. Mục tiêu qui hoạch:

a) Mục tiêu tổng quát: Phát triển mạng lưới cửa hàng, kho, trạm triết nạp LPG với mật độ, quy mô và phân bố hợp lý, có tính liên kết giữa các địa bàn. Xây dựng mạng lưới cửa hàng theo hướng chuyên doanh, hiện đại hoá và tuân thủ các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật hiện hành. Khắc phục những tồn tại về mất cân đối trong phân bố mạng lưới hay kinh doanh LPG chưa được cấp phép. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng, bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường tại các cơ sở kinh doanh LPG.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Khối lượng tiêu thụ LPG trên địa bàn tỉnh đạt tốc độ tăng bình quân 9-10%/năm trong giai đoạn 2016-2020.

- Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh phát triển tối đa 462 cửa hàng LPG, 29 kho chứa chai LPG, duy trì 2 trạm nạp LPG.

- 100% cơ sở kinh doanh LPG đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ và các tiêu chuẩn về điều kiện kinh doanh.

- 100% cơ sở kinh doanh LPG không vi phạm các quy định về kinh doanh LPG.

- Bán kính và dân số phục vụ bình quân một cửa hàng trên địa bàn toàn tỉnh sẽ giảm từ 1,5 km/cửa hàng xuống còn khoảng 1 km/cửa hàng và từ 5.800 người/cửa hàng xuống còn 2.800 người/cửa hàng

3. Định hướng phát triển hệ thống cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng:

a) Định hướng phát triển hệ thống cửa hàng LPG theo qui mô

- Đến năm 2020: Tiếp tục phát triển các cửa hàng qui mô nhỏ tại khu vực nông thôn, qui mô vừa tại khu vực đô thị (thành phố, thị xã, thị trấn) và khu dân cư tập trung. Số lượng cửa hàng LPG sẽ tăng lên trong giai đoạn này.

- Sau năm 2020: Nâng cấp phát triển các cửa hàng có qui mô vừa tại khu vực nông thôn và qui mô lớn tại khu vực đô thị, gắn với sự phát triển các khu thương mại - dịch vụ và khu dân cư tập trung, đặc biệt là ở thành phố Vĩnh Yên và các thị xã, thị trấn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển hơn.

b) Định hướng phát triển hệ thống cửa hàng LPG theo loại hình

- Đến năm 2020: Tiếp tục phát triển loại hình cửa hàng chuyên doanh LPG ở khu vực có nhu cầu tiêu dùng cao và loại hình kinh doanh LPG cùng với các mặt hàng khác (tạp hóa,...) ở khu vực có sức tiêu thụ thấp.

- Sau năm 2020: Phát triển các cửa hàng chuyên doanh LPG và cửa hàng kinh doanh LPG kết hợp với cửa hàng xăng dầu; phát triển đa dạng các phương thức phục vụ, vận tải và cung ứng LPG.

c) Định hướng phát triển hệ thống kho chứa, trạm nạp LPG vào chai, trạm cấp LPG

Phát triển các kho chứa, trạm chiết nạp, trạm cấp có qui mô nhỏ tại khu vực ven đô thị và quy mô lớn hơn tại khu vực ngoại vi thành phố, thị xã, thị trấn và khu dân cư tập trung, hoặc trong địa phận các khu, cụm công nghiệp. Đảm bảo qui tắc thuận tiện giao thông và không nằm trong khu vực quy hoạch phát triển dân cư.

d) Định hướng phát triển các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh LPG

Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia kinh doanh LPG, trong đó, các hộ kinh doanh cá thể sẽ phát triển nhiều hơn tại thị trường nông thôn và hạn chế phát triển ở các thành phố, thị xã. Thị trường đô thị dần dần sẽ do các doanh nghiệp vừa và nhỏ đảm nhận. Sau năm 2020, thu hút các thành phần kinh tế khác, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

e) Định hướng công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh LPG

Tăng cường mối quan hệ thường xuyên giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các chủ thể kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (thông qua chế độ báo cáo, kiểm tra, hội nghị, hội thảo...); tích cực kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của nhà nước về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng và xử lý nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm; có thể chủ động điều chỉnh chính sách quản lý, bao gồm cả việc điều chỉnh qui hoạch phát triển mạng lưới LPG nhằm đảm bảo lợi ích cho các chủ thể kinh doanh và lợi ích kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Nội dung của quy hoạch

4.1. Nguyên tắc phát triển và phân bố các cơ sở kinh doanh LPG

a) Đối với các cửa hàng kinh doanh LPG

- Phân bố hệ thống cửa hàng LPG phải đảm bảo bán kính và không gian phục vụ của từng cửa hàng để vừa thu hút được khách hàng, vừa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của các đối tượng khách hàng.

- Nâng cấp, cải tạo, mở rộng các cửa hàng có nhu cầu phát triển kinh doanh hoặc các cửa hàng có diện tích không đảm bảo theo TCVN 6223:2011 (có khả năng mở rộng diện tích). Xoá bỏ, đình chỉ kinh doanh các cửa hàng không đảm bảo yêu cầu về an toàn phòng cháy, chữa cháy, gây ô nhiễm môi trường hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và không đủ điều kiện để cấp phép.

- Phát triển mới cửa hàng LPG ở các khu đô thị và khu dân cư tập trung phù hợp với nhu cầu tiêu thụ theo từng thời kỳ. Ưu tiên phát triển tại các huyện, xã vùng xa, khu vực chưa hoặc có ít cửa hàng LPG. Ở mỗi cụm xã hay liên xã cần có tối thiểu 01 đến 02 cửa hàng quy mô nhỏ.

b) Đối với các loại hình cơ sở kinh doanh LPG khác

- Xác định số lượng và mật độ kho chứa LPG, trạm nạp LPG vào chai, trạm cấp LPG phù hợp với xu hướng tăng nhu cầu, thuận tiện cho cung ứng và giảm chi phí vận chuyển.

- Kho chứa, trạm nạp LPG đặt ở gần vùng tiêu thụ, xa khu dân cư tập trung hoặc trong các khu, cụm công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình phải

được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phải tuân thủ quy định của pháp luật về điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật và thiết bị kinh doanh LPG.

4.2. Quy hoạch hệ thống cửa hàng, kho, trạm nạp khí dầu mỏ hoá lỏng

a) Hệ thống cửa hàng LPG

Đến năm 2020, thành phố Vĩnh Yên có tối đa 66 cửa hàng; thị xã Phúc Yên có tối đa 65 cửa hàng; huyện Lập Thạch có tối đa 50 cửa hàng; huyện Tam Dương có tối đa 44 cửa hàng; huyện Tam Đảo có tối đa 34 cửa hàng; huyện Bình Xuyên có tối đa 47 cửa hàng; huyện Yên Lạc có tối đa 53 cửa hàng; huyện Vĩnh Tường có tối đa 67 cửa hàng; huyện Sông Lô có tối đa 36 cửa hàng.

b) Hệ thống kho chứa chai LPG, trạm nạp LPG vào chai

- Kho chứa LPG: Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có tối đa 29 kho chứa chai LPG. Trong đó, phát triển mới tối đa 16 kho, bao gồm: Thành phố Vĩnh Yên 1 kho; thị xã Phúc Yên 2 kho; huyện Lập Thạch 3 kho; huyện Vĩnh Tường 2 kho; huyện Yên Lạc 2 kho; huyện Tam Dương 1 kho; huyện Tam Đảo 2 kho; huyện Sông Lô 2 kho; huyện Bình Xuyên 1 kho.

- Trạm nạp LPG vào chai: Đến năm 2020, không phát triển trạm nạp mới. Trong trường hợp một trong hai trạm nạp hiện có dừng hoạt động, sẽ chỉ phát triển mới 1 trạm để thay thế. Sau năm 2020, sẽ căn cứ nhu cầu thực tế để phát triển thêm các trạm nạp nếu cần thiết.

- Trạm nạp LPG cho phương tiện vận tải: Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh không phát triển trạm nạp LPG cho các phương tiện vận tải. Sau năm 2020, tùy thuộc điều kiện, nhu cầu thực tế để quy hoạch bổ sung cho phù hợp.

Quy hoạch cơ sở kinh doanh LPG trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

TT	TP/Thị xã/Huyện	Số lượng cửa hàng kinh doanh LPG phát triển mới tối đa	Số lượng kho chứa LPG phát triển mới tối đa	Trạm nạp LPG vào chai
1	TP Vĩnh Yên	29	1	Không phát triển quá 2 trạm nạp, chỉ phát triển mới khi trạm nạp hiện tại dừng hoạt động
2	Thị xã Phúc Yên	42	2	
3	Huyện Lập Thạch	24	3	
4	Huyện Tam Dương	29	1	
5	Huyện Tam Đảo	31	2	
6	Huyện Bình Xuyên	18	1	
7	Huyện Yên Lạc	41	2	
8	Huyện Vĩnh Tường	46	2	
9	Huyện Sông Lô	25	2	
Toàn tỉnh		285	16	

4.3. Nhu cầu sử dụng vốn và đất

Nhu cầu diện tích đất tối thiểu là 12.500m² và nhu cầu vốn tối thiểu cần khoảng 29-58 tỷ đồng. Trong đó, nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống kinh doanh LPG, bao gồm: nguồn vốn tự có của các doanh nghiệp/hộ kinh doanh; vốn vay từ các tổ chức tín dụng trong nước; nguồn vốn liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp kinh doanh LPG và các đơn vị kinh doanh khác; các nguồn vốn xã hội khác tham gia dưới hình thức góp vốn cổ phần, tín dụng không chính thức.

5. Giải pháp thực hiện quy hoạch:

a) Giải pháp đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở kinh doanh

Dành quỹ đất để di dời, xây mới cơ sở kinh doanh LPG, áp dụng cơ chế miễn, giảm tiền thuê sử dụng đất đối với các cửa hàng, kho, trạm nạp LPG quy mô lớn; xây dựng chính sách ưu đãi về lãi suất, hạn mức vay kinh doanh LPG tùy theo tính chất vốn vay, địa bàn đầu tư; khuyến khích đầu tư tại khu vực nông thôn, miền núi; cải thiện môi trường đầu tư theo hướng thông thoáng.

b) Giải pháp hỗ trợ cơ sở kinh doanh đáp ứng các qui định, tiêu chuẩn hiện hành

Tư vấn, hỗ trợ cơ sở kinh doanh LPG thực hiện các yêu cầu về điều kiện kinh doanh, về mặt bằng, thiết bị kỹ thuật, nhà xưởng; Chính quyền địa phương, các sở ban ngành tiến hành lập quy hoạch đô thị, hạ tầng giao thông để tạo tiền đề cho hệ thống kinh doanh LPG phát triển.

c) Các giải pháp nâng cao năng lực quản lý Nhà nước

Thực hiện phát triển hệ thống cơ sở kinh doanh LPG theo đúng Quy hoạch được duyệt, chủ động điều chỉnh quy hoạch khi cần thiết; tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật, văn bản pháp quy cho người kinh doanh; thực hiện đơn giản hoá thủ tục cấp phép kinh doanh; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các vi phạm về điều kiện kinh doanh; tăng cường hướng dẫn, đào tạo kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ kinh doanh LPG.

d) Giải pháp công nghệ

Các cơ sở kinh doanh cần lựa chọn công nghệ, thiết bị phù hợp, thân thiện với môi trường; sử dụng bình gas có hệ số an toàn cao.

e) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Các cơ sở kinh doanh cần có chính sách phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở dự báo nhu cầu lao động, phác thảo sơ bộ nhân lực cho từng vị trí công việc; tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ, kiến thức, nghiệp vụ kinh doanh LPG; bảo vệ sức khỏe và có chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động.

f) Giải pháp về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường:

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Xây dựng chiến lược phòng cháy chữa cháy lâu dài, đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy, cứu hộ; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Phòng cháy chữa cháy; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định phòng cháy chữa cháy.

- Đối với các cơ sở kinh doanh LPG: thiết kế và xây dựng công trình kinh doanh tuân thủ quy định an toàn cháy nổ; xây dựng phương án chữa cháy tại chỗ, có nội quy, biển báo và các phương tiện chữa cháy ban đầu; nhân viên phải có Giấy chứng nhận đào tạo về phòng cháy, chữa cháy theo quy định; tổ chức luyện tập chữa cháy kịp thời và có hiệu quả.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan phổ biến Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở kinh doanh LPG và các văn bản

có liên quan; đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch khi cần thiết; quản lý việc đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh theo Quy hoạch; hướng dẫn trình tự, thủ tục thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; làm đầu mối tổ chức kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh LPG; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Quy hoạch hàng năm.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn thẩm định các thủ tục cấp giấy đăng ký kinh doanh; nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút đầu tư kinh doanh LPG, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí diện tích đất xây dựng hệ thống kho chứa, trạm nạp phù hợp Quy hoạch, thực hiện các trình tự thủ tục giao đất theo đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn cấp số đăng ký chủ nguồn chất thải gây nguy hại cho các trạm nạp, kho chứa, cửa hàng LPG.

4. Sở Xây dựng: Trình UBND tỉnh chấp thuận địa điểm xây dựng cơ sở kinh doanh LPG; cấp chứng chỉ quy hoạch hoặc văn bản thoả thuận kiến trúc quy hoạch cho chủ đầu tư khi có yêu cầu; xem xét thẩm định những vấn đề có liên quan về quy hoạch xây dựng, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản và các quy định khác.

5. Sở Giao thông vận tải: Xác định rõ chỉ số giới hạn lộ giới, hành lang an toàn giao thông, mức trọng tải cho phép... làm cơ sở cho các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở kinh doanh LPG phù hợp; công bố rộng rãi về quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng giao thông và lộ trình thực hiện.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Thẩm định chất lượng thiết bị, máy móc, phương tiện phục vụ kinh doanh LPG đảm bảo đúng các quy chuẩn, quy định an toàn; phối hợp với các ban ngành kiểm tra chất lượng LPG, hệ thống đo lường và thiết bị kinh doanh; thông báo, tổ chức tập huấn về các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật mới.

7. Sở Tài chính: Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh LPG thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp.

8. Công an tỉnh:

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về An ninh trật tự và phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh về công tác đảm bảo An ninh trật tự, phòng ngừa đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, sử dụng khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Phối hợp và tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng khí dầu mỏ hóa lỏng.

9. Cảnh sát phòng cháy chữa cháy:

- Thẩm duyệt hồ sơ thiết kế về phòng cháy, chữa cháy của cơ sở kinh doanh và phương tiện vận chuyển LPG; kiểm định thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy; kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy trong quá trình hoạt động của các cơ sở kinh doanh LPG.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị lập kế hoạch ứng cứu sự cố tại các kho chứa, trạm nạp vào chai, các cơ sở bán lẻ LPG.

10. UBND các huyện, thị, thành phố: Phổ biến Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở kinh doanh LPG trên địa bàn và đề xuất điều chỉnh quy hoạch khi cần thiết; quản lý, kiểm tra việc đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở kinh doanh LPG trên địa bàn, xác định địa điểm xây dựng trạm nạp, kho, cửa hàng thành lập mới theo Quy hoạch; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của các cơ sở kinh doanh LPG trên địa bàn; thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng và hàng năm cho UBND tỉnh (qua Sở Công Thương).

11. Các cơ sở kinh doanh LPG trên địa bàn tỉnh: Khi lập kế hoạch phát triển kinh doanh phải căn cứ vào Quy hoạch và các quy định khác của nhà nước; chủ động cải tạo, nâng cấp, di dời hoặc phát triển mới cơ sở kinh doanh LPG theo đúng Quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Các tổ chức, cá nhân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh, MTTQ (b/c);
- Đoàn đại biểu QH tỉnh (b/c);
- CPCT; CPVP;
- Như điều 3;
- Các Ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- Website Chính phủ, TT Công báo, Cổng TT điện tử, Báo VP;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- CV: NCTH;
- Lưu VT.

(45)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Duy Thành